

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST

Ngày: 26-6-2020.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Út Nhỏ;

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên Ngân hàng V(VPB FC);

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9, đường Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Gi – CV: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr – CV: Phòng quản lý thu hồi nợ ngoại bảng bên thứ ba – Trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V(VPB FC).

Người được ủy quyền lại: Ông Danh Đ, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: G1 – 55 đường số 7, khu dân cư Ph1, phường Ph2, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2/Bi đơn: Anh Nguyễn Thành Th, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn là Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Vvới người đại diện theo ủy quyền lại ông Danh Đ trình bày: Vào ngày 25/4/2018, anh Nguyễn Thành Th có đến Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Vthỏa thuận vay số tiền là 18.462.500 đồng theo hợp đồng tín dụng số 20180425-6997456 ngày 25/4/2018 với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Hình thức thanh toán là trả chậm liên tiếp 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng sẽ trả 1.180.103 đồng và tháng cuối sẽ trả 1.503.002 đồng. Thời gian trả vào ngày 1 hàng tháng và bắt đầu trả vào ngày 01/6/2018. Từ khi vay đến nay anh Th không có trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Vđược đồng nào. Nay Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Vkhởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thành Th trả 01 lần hết số tiền còn nợ cả gốc và lãi là 28.645.371 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Danh Đ xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu anh Nguyễn Thành Th trả 01 lần số tiền gốc là 18.462.500 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 1,66%/tháng trên số nợ gốc kể từ ngày vay đến ngày xét xử và tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử đến khi thanh toán dứt nợ cho phía nguyên đơn.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Th không có mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến nay anh Th tuy có mặt ở địa phương nhưng có tình lẩn trốn và được chính quyền địa phương xác nhận nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Th vẫn không có mặt tại Tòa án theo triệu tập nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Th trong vụ án này.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử chấp **nhận toàn bộ** yêu cầu của nguyên đơn; buộc anh Nguyễn Thành Th phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền vốn gốc là 18.462.500 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 1,66%/tháng trên số nợ gốc kể từ ngày vay đến ngày xét xử và tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử đến khi thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Vvớ anh Nguyễn Thành Th là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Nguyễn Thành Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện. Tuy nhiên, khi anh Th thực hiện giao dịch với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Vthì anh Th có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi anh cư trú. Hiện nay anh Th vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên nên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết, thông báo cho anh Th theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Thành Th theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét về hợp đồng tín dụng số 20180425-6997456 ngày 25/4/2018 hai bên có thỏa thuận lãi suất là 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Hình thức thanh toán là trả chậm liên tiếp 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng sẽ trả 1.180.103 đồng và tháng cuối sẽ trả 1.503.002 đồng. Thời gian trả vào ngày 1 hàng tháng và bắt đầu trả vào ngày 01/6/2018. Từ khi vay đến nay phía bị đơn không thanh toán được cho nguyên đơn được đồng nào là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với việc hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 3,75%/tháng, thỏa thuận này vượt quá theo quy định của pháp luật được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Nhưng tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu tính lãi của mình và chỉ yêu cầu tính lãi là 1,66%/tháng trên số nợ gốc kể từ ngày vay đến ngày xét xử và tiền lại phát sinh kể sau ngày xét xử đến khi thanh toán dứt nợ nên yêu cầu tại phiên tòa này của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận. Như vậy, số tiền lãi suất được tính như sau:

$(18.462.500 \text{ đồng} \times 1,66\%/1 \text{ tháng}) \times 26 \text{ tháng} 1 \text{ ngày} = 7.978.630 \text{ đồng}$. Như vậy, tổng gốc và lãi phía bị đơn phải trả cho phía nguyên đơn là 26.441.130 đồng.

[3] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp **nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn** đối với bị đơn nên lời đề nghị này của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà Ngân hàng đã nộp là 716.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005850 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Anh Nguyễn Thành Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 26.441.130 đồng x 5% = 1.322.056,5 đồng làm tròn 1.322.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 39 và Điều 227 BLTTDS năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Vđối với bị đơn là anh Nguyễn Thành Th.

Buộc anh Nguyễn Thành Th có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền là 26.441.130 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn một trăm ba mươi đồng), trong đó vốn gốc là 18.462.500 đồng và tiền lãi là 7.978.630 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Thành Th còn phải **tiếp tục chịu khoản tiền lãi** cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà Ngân hàng đã nộp là 716.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005850 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Anh Nguyễn Thành Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 26.441.130 đồng x 5% = 1.322.056,5 đồng làm tròn 1.322.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong **hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 26/6/2020.**

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tôn